

Số: /SXD-QLN&VLXD  
V/v cung cấp giá bán các sản phẩm  
VLXD trên địa bàn tỉnh Tây Ninh  
năm 2021

Tây Ninh, ngày tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Các đơn vị sản xuất, kinh doanh VLXD.

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng (VLXD); Nghị định số 95/2019/NĐ-CP ngày 16/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý VLXD;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa VLXD;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016.

Để đa dạng thông tin, phong phú về chủng loại, giá các loại VLXD công bố được cập nhật thường xuyên, Sở Xây dựng Tây Ninh đề nghị các đơn vị sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hàng hóa VLXD trong và ngoài tỉnh (*theo danh sách đính kèm*) cung cấp giá bán, các thông tin về sản phẩm hàng hóa VLXD tại tỉnh Tây Ninh theo các nội dung sau:

#### **I. Đối với đơn vị cung cấp giá lần đầu**

1. Văn bản gửi Liên Sở Xây dựng – Tài chính (theo mẫu Phụ lục 1).
2. Bảng giá các sản phẩm hàng hóa VLXD (theo mẫu Phụ lục 2, lưu ý: Ghi rõ tên, mã, chủng loại, quy cách, kích thước, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm VLXD; **giá đã bao gồm VAT và là giá bán trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**).
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị.
4. **Tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng** theo Điều 23 – Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, công bố các đặc tính cơ bản, thông tin cảnh báo, số hiệu tiêu chuẩn trên hàng hóa hoặc một trong các phương tiện (bao bì hàng hóa, nhãn hàng hóa, tài liệu kèm theo sản phẩm, hàng hóa VLXD).
5. Đối với các sản phẩm hàng hóa VLXD quy định tại Bảng 1 Phần 2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, mã số QCVN 16:2019/BXD (VLXD nhóm 2) khi lưu thông trên thị trường phải có giấy chứng nhận hợp quy, giấy công bố hợp quy và/hoặc thông

báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Sở Xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BXD.

6. Thông tin của đơn vị sản xuất sản phẩm đề nghị công bố giá: Địa điểm đặt trụ sở chính, nhà máy sản xuất, danh sách các đại lý phân phối sản phẩm có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật (theo mẫu Phụ lục 3).

7. Các catalogue giới thiệu mẫu mã, quy cách kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế mẫu (nếu có) áp dụng để sản xuất.

## **II. Đối với đơn vị đã cung cấp giá tại các kỳ trước**

1. Công văn gửi Liên sở Xây dựng – Tài chính (theo mẫu Phụ lục 1).
2. Bảng giá các sản phẩm hàng hóa VLXD (theo mẫu Phụ lục 4).
3. **Tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng** (nếu có phát sinh mới so với kỳ trước).
4. Thông tin của đơn vị sản xuất sản phẩm đề nghị công bố giá. Địa điểm đặt trụ sở chính, nhà máy sản xuất, danh sách các đại lý phân phối sản phẩm có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật (nếu có phát sinh thông tin mới so với kỳ trước);
5. Các nội dung thay đổi khác (nếu có).

### **Các lưu ý:**

a) Toàn bộ các văn bản, tài liệu nêu trên phải được đại diện hợp pháp của đơn vị đề nghị công bố giá ký tên, đóng dấu. Hồ sơ chỉ được tiếp nhận khi bao gồm đầy đủ theo các nội dung nêu trên.

b) Hồ sơ đề nghị công bố giá được lập 03 bộ (01 bộ gửi Sở Tài chính, 01 bộ gửi Sở Xây dựng và 01 bộ đơn vị lưu).

c) Hồ sơ gửi đến cơ quan theo:

- Thời gian: Trước ngày **15 hàng tháng**.
- Cơ quan: Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh.
- Địa chỉ: Số 314, Cách mạng tháng Tám, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Điện thoại: Văn phòng Sở - 02763 822461 hoặc Phòng Quản lý nhà và Vật liệu xây dựng - 02763 922839.
- Email: [Ngalt@tayninh.gov.vn](mailto:Ngalt@tayninh.gov.vn) (gửi đính kèm tập tin báo giá).

Trân trọng./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- PGĐ Quốc (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (phòng QLĐTC);
- Tổ Biên tập Trang TTĐT SXD;
- Lưu: VT, QLNV&VLXD (Nga).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phụ lục số 1**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 233/2016/TT-BTC  
ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính)

**Tên đơn vị  
thực hiện kê khai giá**

Số ...../.....

V/v kê khai giá hàng hóa,  
dịch vụ bán trong nước

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng ..... năm 2021

Kính gửi:

- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính.

Thực hiện Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

.....(tên đơn vị cung cấp giá) gửi Bảng kê khai mức giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước (đính kèm).

Mức giá này áp dụng từ ngày ..../..../2021 đến ngày...../...../2021.

Khi có thay đổi về giá và các thông tin có liên quan, đơn vị sẽ có văn bản báo cáo về Liên Sở Xây dựng Tài chính.

... (tên đơn vị cung cấp giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại liên lạc: ..... Di động:.....
- Số fax: .....

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá  
của cơ quan tiếp nhận**

1. (Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

2. Hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá, nếu cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu không có ý kiến yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình về các nội dung của Biểu mẫu thì tổ chức, cá nhân được mua, bán theo mức giá đăng ký.

Tên đơn vị  
thực hiện kê khai giá

Phụ lục số 2  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày .....tháng ..... năm.....

**BẢNG GIÁ CÁC SẢN PHẨM HÀNG HÓA VLXD**

(Kèm theo văn bản số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20..... của .....)

1. Bảng giá cụ thể:

**Đvt: đồng (bao gồm VAT)**

STT	Tên hàng hóa, chủng loại vật liệu (ghi rõ tên)	Quy cách, chất lượng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Giá	Địa điểm giao hàng	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Dòng sản phẩm thứ I</b>					
1						
2						
...						
<b>B</b>	<b>Dòng sản phẩm thứ ...</b>					
1						
2						
...						

2. Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu..... đối với các đối tượng khách hàng (nếu có)

Tên đơn vị  
thực hiện kê khai giá

Phụ lục số 3  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày .....tháng ..... năm.....

**THÔNG TIN ĐƠN VỊ SẢN XUẤT**

(Kèm theo văn bản số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20..... của .....)

1. Tên đơn vị: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

2. Nhà máy sản xuất: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

3. Danh sách các đại lý phân phối tại tỉnh Tây Ninh và địa phương lân cận

STT	Tên đại lý	Địa chỉ, điện thoại	Ghi chú
1			
2			
3			
...			

Tên đơn vị  
thực hiện kê khai giá

Phụ lục số 4  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày .....tháng ..... năm.....

**BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ**

(Kèm theo văn bản số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20..... của .....)

1. Bảng giá cụ thể:

*Đvt: đồng (bao gồm VAT)*

Stt	Tên hàng hóa, chủng loại vật liệu (ghi rõ tên)	Quy cách, chất lượng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức giá kê khai hiện hành	Mức giá kê khai mới	Địa điểm giao hàng	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ % tăng/giảm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=6-5	(9)=8/5	(10)
<b>A</b>	<b>Dòng sản phẩm thứ I</b>								
1									
2									
...									
<b>B</b>	<b>Dòng sản phẩm thứ ...</b>								
1									
2									
...									

2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá

.....

3. Ghi rõ các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng, các điều kiện vận chuyển, giao hàng, bán hàng kèm theo mức kê khai (nếu có).